

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HOÀNG TÂN

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công mã số 1.010833.000.00.00.H23
2. Lĩnh vực	Người có công
3. Văn bản quy định về TTHC	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	UBND phường Hoàng Tân (chức danh: Văn hóa – Xã hội vị trí Lao động – Thương Binh – Xã hội)
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Quản lý, xác nhận thân nhân của người có công với Cách mạng Việt Nam gồm Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ để họ được hưởng các quyền lợi Nhà nước quy định về thân nhân của người có công b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: đối với cá nhân: được xác nhận để làm căn cứ hưởng quyền lợi của Nhà nước ưu đãi đối với thân nhân của người có công Mục tiêu b.2: đối với tổ chức: quản lý tốt, xác nhận chính xác để làm căn cứ hưởng quyền lợi của Nhà nước ưu đãi đối với thân nhân của người có công đảm bảo đúng đối tượng, đúng pháp luật
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a. 1: Có ☐ Không ☒ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: - Mục tiêu b.2: Có ☐ Không ☒

đáp ứng?	Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: -Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: thủ tục hành chính đang phát huy hiệu quả rõ rệt, thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: tên thủ tục hành chính được quy định chính xác, thống nhất trong tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính đó. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Xác định rõ các bước phải làm rõ ràng, cụ thể, phù hợp với người dân, tổ chức, cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: các bước được quy định hợp lý, hợp pháp. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: cách thức thực hiện rõ ràng, cụ thể. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính; đã	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: thủ tục được quy định rõ ràng về số lượng, từng thành phần hồ sơ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?	
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: số lượng hồ sơ quy định rõ ràng là 01, đây là số lượng cần và đủ để giải quyết thủ tục hành chính (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Trong thủ tục ghi rõ thời hạn giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Trong trường hợp một thủ tục hành chính donhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: thủ tục ghi rõ cơ quan thực hiện là ủy ban nhân dân cấp xã (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

không?	
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: UBND cấp xã là cơ quan quản lý Nhà nước thuộc nhánh quyền lực hành pháp tại địa phương nên không thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: quy định về đối tượng tuân thủ là hợp pháp, hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: đảm bảo áp dụng tuân thủ các quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập và ký kết. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	-Phí: Có ☐ Không ☒ - Lệ phí: Có ☐ Không ☒ - Chi phí khác: Có ☐ Không ☐
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	-Về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	-Về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	-Về chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: thủ tục yêu cầu Người có công hoặc thân nhân người có công làm đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ban hành phụ lục 01 nhưng chỉ có mẫu số 45: giấy xác nhận thân nhân người có công, không ban hành mẫu đơn (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): công chức khi tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn công dân viết đơn đảm bảo đúng quy định về mẫu đơn thông thường và ghi rõ nội dung yêu cầu của công dân
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai	
n:.....	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có	Có ☐ Không ☒

quy định về yêu cầu, điều kiện không?	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: để đảm bảo quyền lợi cho cá nhân và tổ chức (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	
g) Văn bản khác ☐	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Pha	

Điện thoại Di động: 0386556763 ; Email: Nguyenthipha@haiduong.gov.vn